

Số: 43/2020/QĐST-HNGĐ

Tp H, ngày 08 tháng 6 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 47/2020/TLST- HNGĐ ngày 12/5/2020 giữa;

Nguyên đơn: Anh Dương Văn T, sinh năm 1983.

HKTT: Thôn Đ, xã Đ1, huyện Â, tỉnh Hưng Yên.

Trú tại: Phòng 810A, tòa 3.2 chung cư P, phường H1, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Chị Hoàng Thị Q, sinh năm 1983.

HKTT: Số 125C đường N, phường M, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Trú tại: Phòng 810A, tòa 3.2 chung cư P, phường H1, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Cháu Dương Hoàng Ngọc A, sinh ngày 02/03/2009.

Cháu Dương Hoàng Minh A, sinh ngày 12/02/2015.

Cùng TT: Phòng 810A, tòa 3.2 chung cư P, phường H1, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện hợp pháp cho cháu Ngọc A và Minh A là chị Hoàng Thị Q, anh Dương Văn T.

- Căn cứ vào các Điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

- Căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/5/2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/5/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Dương Văn T và chị Hoàng Thị Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Văn T và chị Hoàng Thị Q thuận tình ly hôn.

Về con chung: Các đương sự thoả thuận chị Q trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Dương Hoàng Ngọc A, sinh ngày 02/03/2009 và cháu Dương Hoàng Minh A, sinh ngày 12/02/2015, đến khi các cháu tròn 18 tuổi. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 2.500.000 đồng/1 cháu/1 tháng. Tổng cộng cả hai cháu là 5.000.000 đồng/1 tháng/2 cháu. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 6/2020 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Anh Dương Văn T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị Q, cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày chị Q có đơn thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, cơ quan Thi hành án ra quyết định thi hành án, nếu anh T không chịu thi hành thì hàng tháng phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về tài sản: Tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Anh Dương Văn T tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn và phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, cộng bằng 300.000 đồng án phí, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp là 300.000đ theo Biên lai thu số: AA/2019/0001124 ngày 12/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Anh T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát thành phố;
- Chi cục Thi hành án TP;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ, huyện Á, tỉnh Hưng Yên; (số 66 ngày 19/12/2007)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Thị Kim Anh

